

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN PHƯƠNG ĐÔNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN PHƯƠNG ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG DONG HOTEL RESTAURANT SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110220946

3. Ngày thành lập: 04/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà SIMCO Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0567534162

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
14.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không hoạt động tại trụ sở)	4631

15.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng. Bán buôn thực phẩm	4632
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng ; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) ; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng LPG)	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn hóa chất công nghiệp, hóa chất phụ gia thực phẩm (không tồn trữ hóa chất), nhựa, các sản phẩm từ nhựa. Bán buôn phân bón; Bán buôn các sản phẩm từ cao su; cao su nguyên sinh. Bán buôn củi trấu, củi mùn cưa, than bùn, sơ dừa, bã mía.	4669
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
28.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0129
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm	8230
30.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phân bón)	8292
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	8299
32.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết : Bệnh viện	8610

33.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám đa khoa; Phòng khám chuyên khoa	8620
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	6619
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý). Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6820
38.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
40.	Quảng cáo	7310
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4690
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
48.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở)	0891
49.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
50.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ kinh doanh giết mổ gia súc gia cầm)	1010
51.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

52.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
53.	Sản xuất chè (không hoạt động tại trụ sở)	1076
54.	Sản xuất cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	1077
55.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
56.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
57.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
58.	Sản xuất giày, dép (không hoạt động tại trụ sở)	1520
59.	In ấn	1811
60.	Sản xuất hoá chất cơ bản không hoạt động tại trụ sở)	2011
61.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b, trừ sản xuất ống nhựa)	2220
62.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
63.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
64.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Điều 13,14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Điều 13,14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 13,14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
67.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
68.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
69.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ logistics (trừ đường hàng không) - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. -Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
72.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)

73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
75.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
76.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
77.	Đại lý du lịch	7911
78.	Điều hành tua du lịch	7912
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
80.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
81.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở)	3100
82.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	3250
83.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
84.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
85.	Xây dựng nhà để ở	4101
86.	Xây dựng nhà không để ở	4102
87.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
88.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
89.	Xây dựng công trình điện	4221
90.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
91.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
92.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
93.	Xây dựng công trình thủy	4291
94.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
95.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
96.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
97.	Phá dỡ	4311
98.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
99.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
100.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

101.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán lẻ bạc, bạch kim, bán lẻ đá quý Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hoả, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 334930877

Ngày cấp: 15/04/2014

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Trà Vinh*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Giồng Lớn, Xã Vĩnh Kim, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Giồng Lớn, Xã Vĩnh Kim, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 334930877

Ngày cấp: 15/04/2014

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Trà Vinh*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Giồng Lớn, Xã Vĩnh Kim, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Giồng Lớn, Xã Vĩnh Kim, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội